

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn phường Sông Công

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐ, ngày 24/12/2025 của Ban Chỉ đạo Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về việc triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Ban Thường vụ Đảng ủy phường Sông Công xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026 trên địa bàn phường Sông Công (sau đây gọi là Phong trào), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyên đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số; mọi người dân đều được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết để áp dụng trong cuộc sống hằng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình điểm, các điển hình tiên tiến trong học tập kỹ năng số.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, triển khai thực hiện Phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân; đồng thời đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị và TDP.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai đồng bộ, toàn diện, sâu rộng đến từng TDP, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện

kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện Phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số, chuyển quá trình học tập, rèn luyện, nâng cao và ứng dụng tri thức số trở thành nhu cầu tự thân của mỗi người dân.

- Triển khai nhanh, rộng khắp, bao trùm, có tính hệ thống, gắn kết, hoàn thành sớm. Tích hợp công nghệ số vào mọi mặt đời sống, giúp người dân kết nối, tương tác và phát triển kỹ năng số để sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, hình thành thói quen và văn hóa trong môi trường số.

- Thực hiện bài bản, khoa học, linh hoạt và sáng tạo, bám sát tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, tổ dân phố. Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị trường học, nhằm kiến tạo hệ sinh thái học tập số đa dạng, phong phú. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là các nhóm yếu thế, người dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, bảo đảm hiệu quả thực chất. Kết quả của Phong trào phải được đo lường bằng sự thay đổi căn bản về năng lực số của người dân, thúc đẩy kinh tế số, xây dựng chính quyền số, xã hội số.

- Bảo đảm an ninh dữ liệu, an toàn thông tin trong suốt quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

II. NỘI DUNG

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền lan tỏa Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường, lồng ghép nội dung “Bình dân học vụ số” vào các kênh truyền thông, hệ thống truyền thanh cơ sở và sinh hoạt chuyên đề của các tổ chức chính trị - xã hội để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Qua đó, hình thành phong trào học tập tự nguyện, rộng khắp, hướng đến xây dựng xã hội học tập và công dân số.

2. Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Tập trung triển khai đồng bộ, toàn diện các giải pháp nhằm góp phần nâng cao năng lực số toàn dân, từng bước thu hẹp khoảng cách số; tập trung các nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; thường xuyên cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực

công; tăng cường hoạt động phổ cập kỹ năng số cho học sinh trong các trường học, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Phát động thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị doanh nghiệp; khai thác, sử dụng có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và công dân số.

5. Đẩy mạnh ứng dụng AI trong các lĩnh vực theo hướng chuyên sâu, ứng dụng trong các lĩnh vực cụ thể, đặc biệt ưu tiên phát triển đẩy mạnh ứng dụng AI và thúc đẩy Phong trào Bình dân học vụ số. Gắn kết Phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyên đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (ban hành theo Quyết định số 146/QĐ-TTg, ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án phát triển Năng lực số tỉnh Thái Nguyên năm 2025 (ban hành theo Quyết định số 234/QĐ-UBND, ngày 05/02/2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên) với các phong trào đang triển khai thực hiện, nhất là phong trào thi đua “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg, ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

6. Nhân rộng các mô hình, cách làm hay, hiệu quả trong việc triển khai Phong trào.

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

1. 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng tốt các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

2. 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

3. 100% người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, tham gia tương tác, an toàn trên môi trường số.

4. Phần đầu trên 90% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

5. 100% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã có kiến thức về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng tốt thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

6. 100% Tổ Công nghệ số cộng đồng được trang bị kiến thức, kỹ năng số từ cơ bản đến nâng cao, đặc biệt là kỹ năng sử dụng AI và đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu cá nhân.

7. 100% cán bộ phường, 80% “đại sứ số” được tập huấn sử dụng trợ lý ảo hành chính và các công cụ AI phục vụ công việc.

8. 60% người dân tham gia học biết sử dụng tối thiểu 01 công cụ AI (*tìm kiếm thông minh, tạo nội dung, dịch thuật, hỗ trợ tra cứu Cổng dịch vụ công, C-ThaiNguyen*).

9. Tổ chức tối thiểu 01 mô hình điểm “Bình dân học AI”.

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thông tin, truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, các nền tảng mạng xã hội về ý nghĩa, vai trò, lợi ích của chuyển đổi số; tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia; mục đích, ý nghĩa của Phong trào “Bình dân học vụ số” đến đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, người dân và doanh nghiệp.

1.2. Huy động sự tham gia vào cuộc của những người có ảnh hưởng trong cộng đồng để góp phần truyền thông, lan tỏa mạnh mẽ Phong trào. Lồng ghép, triển khai “Ngày hội toàn dân học tập số” vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) hằng năm. Kết hợp hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị, địa phương như tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

1.3. Phổ biến, triển khai mô hình “3 Nhà” (Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp) để huy động tham gia đào tạo AI cộng đồng; đảm bảo việc sử dụng AI an toàn, đạo đức, có kiểm soát rủi ro cho người dân.

2. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh về Phong trào

2.1. Định kỳ hằng năm triển khai Khung kỹ năng số theo hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn và phối hợp thực hiện đánh giá, xác nhận đạt trình độ phổ cập kỹ năng số cho các nhóm đối tượng trên địa bàn phường, gồm: cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan nhà nước; học sinh; người lao động trong doanh nghiệp; người dân, bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tế của phường (*nhiệm vụ thường xuyên*).

2.2. Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào thi đua “Thái Nguyên thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc

gia, góp phần đưa đất nước vươn mình bước vào kỷ nguyên giàu mạnh và thịnh vượng” giai đoạn 2025 - 2030, trong đó lồng ghép nội dung Phong trào “Bình dân học vụ số”.

Giao Văn phòng Đảng ủy phối hợp cùng UBND phường xây dựng tiêu chí đánh giá, chấm điểm thi đua phù hợp với cấp phường làm căn cứ khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc hoặc thành tích đột xuất trong thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” (*Nhiệm vụ thường xuyên*).

2.3. Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền xây dựng cơ chế, chính sách nhằm thu hút sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp công nghệ, các tổ chức xã hội trong triển khai hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường (*Nhiệm vụ thường xuyên*).

3. Triển khai chương trình phổ cập kỹ năng số

3.1. Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh, xây dựng, ban hành văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập trên địa bàn phường, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

3.2. Tiếp tục triển khai sử dụng các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, lựa chọn hình thức phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng yêu cầu tổ chức học tập cho số lượng lớn người tham gia trên địa bàn phường (*Nhiệm vụ thường xuyên*).

4. Triển khai các nền tảng

4.1. Thực hiện theo lộ trình và hướng dẫn của Bộ Công an trong khai thác, sử dụng nền tảng “Bình dân học vụ số” mở tại địa chỉ <https://binhdanhocvuso.gov.vn>; phối hợp quản lý, cung cấp các thông tin phục vụ công tác thống kê, đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường.

4.2. Tiếp nhận, khai thác và sử dụng hiệu quả nền tảng tích hợp với VNeID do Trung ương xây dựng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường về chuyển đổi số, phục vụ công tác định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số theo hướng tự động.

4.3. Tổ chức thực hiện và duy trì các dịch vụ, nền tảng số thuộc nhiều lĩnh vực, ngành nghề phù hợp với điều kiện thực tế của phường để cán bộ, đảng viên và người dân thực hành, sử dụng ngay trong quá trình rèn luyện kỹ năng số. Qua đó, người dân thấy được lợi ích và tích cực tham gia quá trình chuyển đổi số.

4.4. Hướng dẫn cán bộ, đảng viên và người dân khai thác sử dụng hiệu quả trợ lý ảo hỗ trợ học tập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số dựa trên công nghệ xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Hệ thống sử dụng trí tuệ nhân

tạo nhằm cá nhân hóa nội dung học, bảo đảm trải nghiệm phù hợp với trình độ và nhu cầu của từng người dùng.

4.5. Hướng dẫn người dân sử dụng trợ lý ảo hành chính để tra cứu thủ tục hành chính, thực hiện nộp hồ sơ và theo dõi tiến độ giải quyết thủ tục, góp phần nâng cao hiệu quả tiếp cận và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn phường.

5. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

5.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị.

a) Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các chi bộ cơ sở, chi bộ trực thuộc nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

b) Tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

c) Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

5.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh trên địa bàn phường

a) Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông. Đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong học tập và kỹ năng nhận diện nội dung sai lệch trên mạng.

b) Phối hợp triển khai các hoạt động học tập số gắn với thực tiễn, tạo điều kiện để học sinh tiếp cận, rèn luyện kỹ năng số thông qua trải nghiệm thực tế phù hợp với điều kiện địa phương.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong lĩnh vực giáo dục trên địa bàn phường, từng bước hình thành môi trường học tập số, giúp học sinh sớm tiếp cận và hưởng lợi từ chuyển đổi số.

d) Phát huy vai trò của học sinh trong các hoạt động tình nguyện hỗ trợ phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình và các đối tượng yếu thế.

5.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã

a) Phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm giúp người lao động nắm bắt xu hướng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

b) Tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các hoạt động hướng dẫn người lao động sử dụng công cụ, phần mềm số trong quản lý, sản xuất, kinh doanh và thương mại điện tử phù hợp với điều kiện thực tế.

5.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

a) Định kỳ tổ chức các buổi học cộng đồng tại cấp xã, phường tập trung vào các nội dung thiết thực, dễ áp dụng, gắn với các chương trình, đề án chuyển đổi số của Trung ương và của Tỉnh; khuyến khích người dân học tập trên các nền tảng học trực tuyến mở.

b) Phát huy vai trò của doanh nghiệp công nghệ số, Tổ Công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

c) Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

d) Tổ chức các lớp phổ cập công nghệ, kỹ năng số phù hợp cho người khuyết tật; duy trì, nâng cấp các kênh thông tin hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận nội dung số theo điều kiện thực tế.

đ) Thực hiện các giải pháp hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận và sử dụng dịch vụ, nền tảng số, góp phần thu hẹp khoảng cách số.

e) Thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ cho thành viên Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm đáp ứng yêu cầu tuyên truyền, hỗ trợ, lan tỏa công nghệ số trong cộng đồng.

6. Triển khai các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng

6.1. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 237/KH-UBND ngày 13/12/2024 của UBND tỉnh Thái Nguyên về chương trình “Bình dân học AI” giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn phường; đẩy mạnh tuyên truyền, từng bước hình thành nhận thức và thói quen ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong học tập, lao động, công tác, góp phần xây dựng văn hóa học tập kỹ năng AI theo định hướng chung của tỉnh.

6.2. Tổ chức triển khai Mô hình Mạng lưới “Đại sứ số” và Phong trào “Gia đình số” theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ, đoàn viên, hội viên trong tuyên truyền, hướng dẫn các thành viên gia đình và cộng đồng học tập, sử dụng kỹ năng số.

6.3. Tổ chức triển khai Mô hình “Chợ số - Nông thôn số” trên địa bàn phường; tổ chức đào tạo, hướng dẫn tiêu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn thông qua mô hình học tập 4T (**Tiểu thương - Thương mại điện**

tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học từng bước sử dụng công nghệ, nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6.4. Tổ chức triển khai Mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”; tuyên truyền, hỗ trợ người dân từ đủ 16 tuổi cài đặt, kích hoạt và sử dụng danh tính số, ứng dụng VNeID và các tài khoản số cần thiết theo hướng dẫn, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý và cung cấp dịch vụ công.

6.5. Tiếp tục củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường trong triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”; phát huy phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người*”, ưu tiên hỗ trợ khu vực nông thôn, người dân có điều kiện khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận và phổ cập các kỹ năng số cơ bản.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

- Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường, Công an phường, Mặt trận tổ quốc phường, các tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” tại các chi bộ, cơ quan, đơn vị trên địa bàn phường.

- Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy phường kiện toàn, phân công nhiệm vụ các bộ phận, lực lượng tham gia triển khai Phong trào, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng, năm, hoặc đột xuất tổng hợp tình hình, tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số”, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy phường và Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại 1.1, mục 1, phần IV; a, 5.1, mục 5, phần IV.

2. Chi bộ UBND phường

- Lãnh đạo, chỉ đạo UBND phường xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường; chỉ đạo triển khai, nhân rộng các mô hình, cách làm phù hợp, đạt hiệu quả.

- Đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường nghiêm túc, quyết liệt thực hiện các nhiệm vụ được giao, bảo đảm tiến độ và chất lượng trong triển khai Phong trào.

3. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch của cơ quan, đơn vị hưởng ứng Phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có liên quan tại phần IV trong kế hoạch này.

- Phối hợp huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất phục vụ triển khai Phong trào theo quy định.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” vào các chương trình, kế hoạch, đề án liên quan đến chuyển đổi số do cơ quan chủ trì tham mưu.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Xây dựng kế hoạch hưởng ứng và tổ chức triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trong hệ thống tổ chức thuộc phạm vi quản lý. Chủ trì, phối hợp thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về tuyên truyền, nâng cao nhận thức, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia Phong trào; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Phong trào.

- Lồng ghép thực hiện Phong trào vào các chương trình, phong trào, cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội chủ trì, phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023-2030”.

- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh phường chủ trì tổ chức, phát động các hoạt động thanh niên tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn phường và hưởng ứng tham gia các chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số của Tỉnh đoàn Thái Nguyên *(nếu có)*.

5. Văn phòng Đảng ủy

- Phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, UBND phường và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện Phong trào về Đảng ủy phường *(qua Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy)* để tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy theo quy định. Thời gian báo cáo thực hiện theo kế hoạch và yêu cầu của Đảng ủy phường và Ban Chỉ đạo tỉnh *(qua Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)* để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

Thời hạn báo cáo: **Báo cáo 6 tháng trước ngày 15 tháng 5; báo cáo năm trước ngày 15 tháng 11.**

Trên đây là Kế hoạch triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Sông Công năm 2026. Ban Thường vụ Đảng ủy phường đề nghị các chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn phường phát huy tinh thần trách nhiệm, đoàn kết, chủ động, quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy (báo cáo),
- Thường trực Đảng ủy,
- Thường trực HĐND phường,
- Lãnh đạo UBND phường,
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH phường,
- Các đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Các đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ phường,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Phạm Duy Hùng